

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 71/CHOLIMEX FOOD/2023**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: [cholimexfood@cholimexfood.com.vn](mailto:cholimexfood@cholimexfood.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/4.21.Cl do Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm:

**TƯƠNG ĐEN**

2. Thành phần: Tương hạt (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

*Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 10 g; 230 g; 520 g; 2,1 kg; 5,5 kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng, hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: chai PET, chai thủy tinh, gói PE/PA (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).



**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm)
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2023



Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

8

33

8

8

33

8

7

76

7

**SẢN XUẤT TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
Lô C40-43/1, C51-55/11, đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,  
Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025  
**Hotline: (028) 37654946**  
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
Website: www.cholimexfood.com.vn

**Sản xuất tại Việt Nam**

**THÀNH PHẦN:** Tương hột (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

**INGREDIENTS:** Pickled soybean sauce (soya bean, wheat flour, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), water), sugar, water, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), acidity regulator (260), stabilizer (1422), flavor enhancer (621), food coloring (150a), preservative (202).

**Thông tin, cảnh báo:** Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng với phở, bò viên, cá viên, tôm viên, thịt chiên/nướng, hải sản luộc.

**DIRECTIONS:** Use with Vietnamese beef noodle soup (phở), beef balls, fish balls, shrimp balls, roasted/grilled meat, boiled seafood.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn.

**KHỐI LƯỢNG TÍNH:**

**10 g**



**Cholimex**  
FOODS

**PICKLED SOYA BEAN SAUCE**

**TƯƠNG ĐEN**



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

Ngày ...17...tháng...02...năm 2023



Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm



PICKLED SOYA BEAN SAUCE

## TƯƠNG ĐEN

**THÀNH PHẦN:** Tương hột (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

**INGREDIENTS:** Pickled soybean sauce (soya bean, wheat flour, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), water), sugar, water, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), acidity regulator (260), stabilizer (1422), flavor enhancer (621), food coloring (150a), preservative (202).

*Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.*

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng với phở, bò viên, cá viên, tôm viên, thịt chiên/nướng, hải sản luộc.

**DIRECTIONS:** Use with Vietnamese beef noodle soup (phở), beef balls, fish balls, shrimp balls, roasted/grilled meat, boiled seafood.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.  
Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**  
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

**SẢN XUẤT TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
Lô C40-43/1, C51-55/11, đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,  
Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025  
Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
Website: www.cholimexfood.com.vn  
Sản xuất tại Việt Nam

NET WEIGHT/  
KHỐI LƯỢNG TỊNH: **230 g**



Ngày ...17...tháng...02...năm 2023  
Tống Giám Đốc  
  
Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

TRONG SUỐT

**SẢN XUẤT TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
Lô C40-43/1, C51-55/11, đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,  
Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (028) 37653389  
Fax: (028) 37653025  
**Hotline: (028) 37654946**  
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
Website: www.cholimexfood.com.vn  
**Sản xuất tại Việt Nam**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**  
Dùng với phở, bò viên, cá viên, tôm viên, thịt chiên/nướng, hải sản luộc.

**DIRECTIONS:**  
Use with Vietnamese beef noodle soup (phở), beef balls, fish balls, shrimp balls, roasted/grilled meat, boiled seafood.

**THÀNH PHẦN:**  
Tương hột (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

**INGREDIENTS:**  
Pickled soybean sauce (soya bean, wheat flour, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), water), sugar, water, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), acidity regulator (260), stabilizer (1422), flavor enhancer (621), food coloring (150a), preservative (202).

*Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng*

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát  
Keep in dry cool place  
Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng  
Keep in refrigerator after opening: 2 months  
**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**  
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

**KHỐI LƯỢNG TỊNH: 520 g**

Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

Ngày 17...tháng 02...năm 2023



Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

**THÀNH PHẦN:**

Tương hột (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

**INGREDIENTS:**

Pickled soybean sauce (soya bean, wheat flour, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), water), sugar, water, iodized salt (NaCl, KIO<sub>3</sub>), acidity regulator (260), stabilizer (1422), flavor enhancer (621), food coloring (150a), preservative (202).

*Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng*

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng với phở, bò viên, cá viên, tôm viên, thịt chiên/nướng, hải sản luộc.

**DIRECTIONS:** Use with Vietnamese beef noodle soup (phở), beef balls, fish balls, shrimp balls, roasted/grilled meat, boiled seafood.

NET WEIGHT/  
KHỐI LƯỢNG TÍNH: **2,1 kg**

**Cholimex**  
FOODS

PICKLED SOYA BEAN SAUCE

**TƯƠNG ĐEN**



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

**SẢN XUẤT TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

Lô C40-43/1, C51-55/11, đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,  
Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025

**Hotline: (028) 37654946**

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

**Sản xuất tại Việt Nam**

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát  
Keep in dry cool place

Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng  
Keep in refrigerator after opening: 2 months

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**

Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.



Ngày...17...tháng...09...năm...2023



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

**Cholimex**  
FOODS

PICKLED SOYA BEAN SAUCE

**TƯƠNG ĐEN**



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

**THÀNH PHẦN:**

Tương hột (đậu nành, bột mì, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), nước), đường, nước, muối iod (NaCl, KIO<sub>3</sub>), chất điều chỉnh độ acid (260), chất ổn định (1422), chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (150a), chất bảo quản (202).

*Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.*

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**

Dùng với phở, bò viên, cá viên, tôm viên, thịt chiên/nướng, hải sản luộc.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**

*Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát*

*Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng*

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**

*Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.*

**SẢN XUẤT TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025

Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

**Sản xuất tại Việt Nam**

NET WEIGHT/

KHỐI LƯỢNG TÍNH: **5,5 kg**



Ngày 17 tháng 02 năm 2023



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Huyền Trang

KT3-00673ATP3/1-8

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

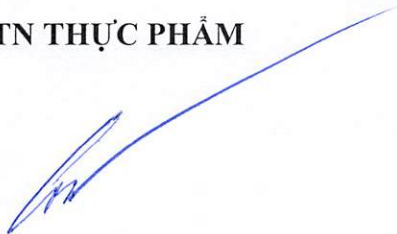
17/02/2023  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **TƯƠNG ĐEN**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 17/02/2023
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
**Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,**  
**Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832:2006	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
7.3. <i>Escherichia coli</i> ,	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g	AOAC 2019 (975.55)	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/g	ISO 7937:2004	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
7.6. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.7. Tổng số nấm men và nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:** (\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Triết

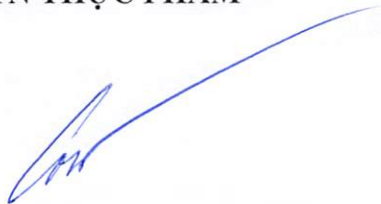
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-00673ATP3/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT**17/02/2023  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **TƯƠNG ĐEN**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 17/02/2023
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM****Nguyễn Thành Công****KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC****Nguyễn Anh Triết**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-00673ATP3/1-7

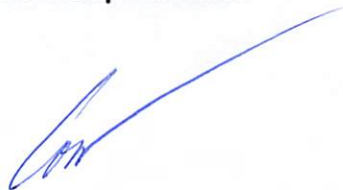
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

17/02/2023  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : TƯƠNG ĐEN
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 17/02/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin B <sub>1</sub> , $\mu\text{g}/\text{kg}$	TCVN 7596:2007		0,75	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B <sub>1</sub> +B <sub>2</sub> +G <sub>1</sub> +G <sub>2</sub> ), $\mu\text{g}/\text{kg}$	TCVN 7596:2007		0,75	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g}/\text{kg}$	QTTN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	20		Không phát hiện
7.5. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g}/\text{kg}$	QTTN/KT3 224:2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15		Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Triết

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-00673ATP3/1-6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

17/02/2023  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : TƯƠNG ĐEN
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 17/02/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate, mg/kg	EN 12856:1999	-	638

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Triết

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,  
Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(084 - 28) 3765 3389/90/91 cholimexfood@cholimexfood.com.vn

(084 - 28) 3765 3025 www.cholimexfood.com.vn

MST: 0304 475 742

# TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

## Sản phẩm: TƯƠNG ĐEN

### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt
- Màu sắc: Màu nâu
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

### 2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp Quyết định 46/2007/QĐ-BYT (phần 6, mục 6.8.3 – Nhóm Nước chầm có nguồn gốc từ thực vật)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
02	Coliform	CFU/g	10 <sup>2</sup>
03	E.coli	/g	Không có
04	S.aureus	MPN/g	3
05	Cl. Perfringens	CFU/g	10
06	Salmonella	/25g	Không có
07	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10

### 3. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.19, mục 2.31, mục 3.40, mục 4.16 – Nhóm Nước chầm)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/kg	1
02	Cd	mg/kg	1
03	Pb	mg/kg	2
04	Hg	mg/kg	0,05

### 4. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Aflatoxin B1	µg/kg	2
02	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
03	Ochratoxin A	µg/kg	3
04	Deoxynivalenol	µg/kg	750
05	Zearalenone	µg/kg	75



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Địa chỉ: Lô C40-43/1, C51-55/1, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

☎ (084 - 28) 3765 3389/90/91 | ✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

☎ (084-28) 3765 3025 | 🌐 www.cholimexfood.com.vn

MST: 0304 475 742

### 5. Phụ gia thực phẩm: Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT

STT	TÊN PHỤ GIA	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Kali sorbate (202)	mg/kg	1000

Ngày phê duyệt: 17.02.2023

Người phê duyệt:



Nguyễn Thị Huyền Trang